

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23/5/2025.
V/v Tranh chấp HNGĐ - Ly hôn,
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Hồng Thẩm;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Quốc Tiến;
2. Bà Nguyễn Thị Phụng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 193/2025/QĐST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Tý N**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số nhà 41A, ấp 10, xã Trinh P, huyện Kế S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp Nguyễn C, xã Nhị M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 04/02/2025; Văn bản ý kiến ngày 11/4/2025 nguyên đơn chị Đặng Thị Tý N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Văn T qua thời gian tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý cho tiến đến hôn nhân và tổ chức đám cưới. Vợ chồng tôi có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhị M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp,

giấy chứng nhận kết hôn số 81, cấp ngày 08 tháng 10 năm 2019. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu và có được 01 đứa con chung. Sau khi cưới thì hai vợ chồng đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh. Vào thời điểm dịch Covid- 19 bùng phát, vợ chồng đều mắc kẹt tại thành phố Hồ Chí Minh không về được. Giai tôi mang thai được khoảng 34 tuần và mắc Covid – 19 ở tình trạng nặng thì hàng ngày chị vừa phải đến Bệnh viện Hùng Vương để theo dõi tình trạng thai nhi sau đó quay về phòng trọ để chăm sóc anh T. Đến gần ngày sinh con, tôi được cha mẹ rước về chăm sóc và sống nhà cha mẹ ruột tại thành phố Hồ Chí Minh nhưng trong giai đoạn đó, anh T mặc dù đã hết bệnh nhưng không hề đến thăm nom, chăm sóc vợ con cũng không liên lạc với vợ con. Tôi có hỏi nhưng anh T nói là đã không còn tình cảm, kêu tôi về dọn đồ tại nhà trọ chung của hai người. Ngoài ra, do tôi có một người con riêng nên quá trình chung sống anh T luôn có khúc mắc với con riêng của tôi từ đó vợ chồng ngày càng mâu thuẫn. Chúng tôi đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay, cả hai không gặp mặt, không qua lại với nhau, có lần chị N cũng muốn cho hai người có cơ hội để hàn gắn tình cảm nhưng anh T đã có người phụ nữ khác bên ngoài.

Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên quyết định nộp đơn ly hôn. Nay yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đặng Bảo N, sinh ngày 18/9/2021. Hiện nay, con đang sống chung với tôi. Khi ly hôn, tôi yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn T đã được được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia phiên hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Chị Đặng Thị Tý N có đơn yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “*Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con*”.

Anh Nguyễn Văn T là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ: ấp Nguyễn Cừ, xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Đặng Thị Tý N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị N và anh T kết hôn với nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ngày 08/10/2019, do đó hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp.

Chị N cho rằng cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cự cãi; Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không chăm lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ năm 2021 đến nay. Trong thời gian ly thân này, vợ chồng không ai có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T, anh T hiện đang sinh sống tại địa phương, biết rõ chị N yêu cầu ly hôn nhưng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không gửi ý kiến về nội dung khởi kiện của chị N.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị N và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Thúy Hằng.

- **Về con chung:** Chị N và anh T có 01 con chung tên Đặng Bảo N, sinh ngày 18/9/2021. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay, con chung Đặng Bảo N đang sống với chị N phát triển tốt về thể chất và tinh thần; Mặt khác, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T, anh T hiện đang sinh sống tại địa phương, biết rõ chị N yêu cầu ly hôn và nuôi con nhưng không gửi ý kiến về nội dung khởi kiện của chị N cũng như không có yêu cầu nuôi dưỡng con chung. Do đó, giao con chung tên Đặng Bảo N, sinh ngày 18/9/2021 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Do chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không có yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** Chị N trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị N trình bày vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án chị N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lai số 0002026 ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Tý N.

1. Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Tý N được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Con chung tên Đặng Bảo N, sinh ngày 18/9/2021 sẽ do chị Đặng Thị Tý N tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Đặng Thị Tý N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Hằng đã nộp theo biên lai số 0002026 ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có

lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- UBND xã Nhị Mỹ;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hồng Thắm